

Số: 876 /QĐ-ĐHHHVN-ĐT

Hải phòng, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cử sinh viên đi thực tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Kế hoạch giảng dạy học tập năm học 2020-2021;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử 143 sinh viên K58, hệ đại học chính quy – Khoa Ngoại ngữ đi **Thực tập (25330)** (Có danh sách kèm theo).

- Thời gian đi thực tập từ ngày 03/8/2020 đến ngày 10/01/2021 (08 tuần quy đổi).

- Tại các địa điểm:

+ Các công ty, trung tâm, đơn vị khu vực phía bắc,

+ Các địa điểm do sinh viên tự liên hệ.

- Dưới sự hướng dẫn của Bà Nguyễn Hoài Đức - Cán sự phụ trách thực tập cùng các Cán bộ, Giảng viên thuộc Khoa Ngoại ngữ đã được phân công.

Điều 2. Các đơn vị, cá nhân thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam phải hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trường Khoa Ngoại ngữ chỉ đạo tổ chức bảo vệ thực tập theo đúng Đề cương, yêu cầu của đợt thực tập này.

Điều 3. Trường các phòng: TC-HC, Đào tạo, KH-TC, Trường Khoa Ngoại ngữ, Trường các đơn vị và cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.



PGS. TS. Nguyễn Khắc Khiêm

DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC TẬP

Năm học 2020-2021, Học kỳ Phụ

Học phần: Thực tập (25330) - Nhóm N01

(Kèm theo Quyết định số: 876/QĐ-ĐT ngày 08/07/2020)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	T1	T2	T3	T4	T5	T6	Điểm	Ghi chú
1	73204	Đỗ Hải Anh	NNA58ĐH								
2	73566	Hoàng Thị Kim Anh	ATM58ĐH								
3	73986	Mai Thị Thùy Anh	NNA58ĐH								
4	75411	Trần Phương Anh	ATM58ĐH								
5	73743	Lương Minh Châu	NNA58ĐH								
6	73708	Khương Danh Cường	NNA58ĐH								
7	73770	Lê Thùy Dương	NNA58ĐH								
8	74252	Ngô Bảo Hà	NNA58ĐH								
9	75103	Phạm Thị Hằng	NNA58ĐH								
10	74353	Nguyễn Thị Hoà	NNA58ĐH								
11	75392	Quách Nam Hồng	NNA58ĐH								
12	74482	Ngô Thị Phương Liên	NNA58ĐH								
13	73150	Cao Thị Lựa	ATM58ĐH								
14	74605	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	ATM58ĐH								
15	73154	Cao Thị Minh Ngọc	NNA58ĐH								
16	74647	Nguyễn Thị Hồng Nhung	NNA58ĐH								
17	75661	Trần Thị Hồng Nhung	NNA58ĐH								
18	75969	Vũ Thiên Phú	NNA58ĐH								
19	73459	Đào Thanh Phương	NNA58ĐH								
20	75249	Phạm Thị Mai Phương	NNA58ĐH								
21	73922	Lê Thị Phương Thảo	ATM58ĐH								
22	74831	Nguyễn Thủy Tiên	NNA58ĐH								
23	73686	Hà Thu Trang	NNA58ĐH								
24	73123	Bùi Gia Trúc	NNA58ĐH								
25	74900	Nguyễn Cẩm Tú	ATM58ĐH								
26	74930	Nguyễn Thu Uyên	NNA58ĐH								
27	75778	Trần Lương Uyên	NNA58ĐH								
28	74943	Nguyễn Trường Phú Vinh	NNA58ĐH								
29	75781	Tạ Đoàn Hải Vinh	NNA58ĐH								

Ngày tháng năm

Số SV đủ điều kiện:

Số SV không đủ điều kiện:

Giáo viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC TẬP

Năm học 2020-2021, Học kỳ Phụ

Học phần: Thực tập (25330) - Nhóm N02

(Kèm theo Quyết định số: 876/QĐ-ĐT ngày 08/1/2020)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	T1	T2	T3	T4	T5	T6	Điểm	Ghi chú
1	74076	Nguyễn Xuân Quỳnh Anh	ATM58ĐH								
2	74998	Phạm Thị Ngọc Anh	ATM58ĐH								
3	74090	Nguyễn Đức Bình	NNA58ĐH								
4	73038	Bùi Thị Hằng	ATM58ĐH								
5	75094	Phạm Trọng Hiệp	ATM58ĐH								
6	74313	Nguyễn Sơn Hiếu	NNA58ĐH								
7	75534	Trịnh Thanh Hoa	ATM58ĐH								
8	74356	Nguyễn Thị Hòa	NNA58ĐH								
9	75545	Trần Thị Huệ	NNA58ĐH								
10	75576	Trần Thị Thu Hương	ATM58ĐH								
11	74466	Nguyễn Hoàng Lan	ATM58ĐH								
12	74617	Nguyễn Minh Ngọc	NNA58ĐH								
13	73435	Đầu Thị Nguyệt	NNA58ĐH								
14	73456	Đỗ Thanh Phương	ATM58ĐH								
15	75248	Phạm Minh Phương	ATM58ĐH								
16	74711	Nguyễn Thị Thu Quyên	ATM58ĐH								
17	73927	Lâu Thị Phương Thảo	ATM58ĐH								
18	74794	Nguyễn Phương Thảo	ATM58ĐH								
19	74797	Nguyễn Thị Thảo	NNA58ĐH								
20	75727	Trần Thị Thanh Thảo	ATM58ĐH								
21	74804	Nguyễn Thị Thoa	ATM58ĐH								
22	73108	Bùi Thị Thu	ATM58ĐH								
23	73115	Bùi Thị Thủy	NNA58ĐH								
24	74869	Nguyễn Thị Trang	ATM58ĐH								
25	75321	Phạm Quỳnh Trang	NNA58ĐH								
26	75323	Phạm Thị Huyền Trang	ATM58ĐH								
27	74889	Nguyễn Thành Trung	NNA58ĐH								
28	73723	Khúc Thị Vân	ATM58ĐH								
29	75789	Tô Thị Vượng	ATM58ĐH								
30	75791	Trần Hải Yến	NNA58ĐH								

Ngày tháng năm

Số SV đủ điều kiện:

Số SV không đủ điều kiện:

Giáo viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC TẬP

Năm học 2020-2021, Học kỳ Phụ

Học phần: Thực tập (25330) - Nhóm N03

(Kèm theo Quyết định số: 876/QĐ-ĐT ngày 08/1/2020)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	T1	T2	T3	T4	T5	T6	Điểm	Ghi chú
1	74983	Phạm Thị Hải An	ATM58ĐH								
2	73227	Đặng Thị Phương Anh	ATM58ĐH								
3	73217	Đinh Nguyễn Phụng Anh	ATM58ĐH								
4	74987	Phạm Hải Anh	NNA58ĐH								
5	73740	Lê Thị Hồng Ánh	ATM58ĐH								
6	74246	Nguyễn Thị Thu Giang	ATM58ĐH								
7	73595	Hoàng Thu Hà	ATM58ĐH								
8	75114	Phạm Thị Khánh Hòa	ATM58ĐH								
9	73617	Hoàng Thị Hương	NNA58ĐH								
10	73359	Đặng Thị Thu Hường	ATM58ĐH								
11	74430	Nguyễn Thanh Hường	ATM58ĐH								
12	73189	Dương Thùy Linh	ATM58ĐH								
13	74517	Nguyễn Thùy Linh	NNA58ĐH								
14	75597	Trần Công Lực	ATM58ĐH								
15	74539	Nguyễn Thị Cẩm Ly	ATM58ĐH								
16	73416	Đoàn Thị Hoàng Minh	ATM58ĐH								
17	74553	Nguyễn Thị Hà Minh	ATM58ĐH								
18	73072	Bùi Phương Nam	ATM58ĐH								
19	75252	Phạm Thị Phương	NNA58ĐH								
20	75250	Phạm Thị Như Phương	ATM58ĐH								
21	75259	Phạm Thị Diễm Quỳnh	NNA58ĐH								
22	75260	Phạm Thị Thu Quỳnh	ATM58ĐH								
23	75262	Phạm Thị Xuân Quỳnh	NNA58ĐH								
24	73912	Lưu Thị Tâm	ATM58ĐH								
25	75279	Phạm Thanh Tâm	ATM58ĐH								
26	73497	Đào Thị Phương Thảo	NNA58ĐH								
27	73113	Bùi Thanh Thư	NNA58ĐH								
28	73520	Đào Thu Trang	ATM58ĐH								
29	74942	Nguyễn Thành Vinh	ATM58ĐH								

Ngày tháng năm

Số SV đủ điều kiện:

Số SV không đủ điều kiện:

Giáo viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC TẬP

Năm học 2020-2021, Học kỳ Phụ

Học phần: Thực tập (25330) - Nhóm N04

(Kèm theo Quyết định số: 874/QĐ-ĐT ngày 08/1/2020)

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	T1	T2	T3	T4	T5	T6	Điểm	Ghi chú
1	73135	Cao Duy	Anh	NNA58ĐH								
2	73211	Đào Phương	Anh	ATM58ĐH								
3	74058	Nguyễn Thị Phương	Anh	NNA58ĐH								
4	74078	Nguyễn Thị Minh	Ánh	NNA58ĐH								
5	74079	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	NNA58ĐH								
6	73178	Dương Khương	Duệ	ATM58ĐH								
7	75470	Trần Thị Anh	Đào	ATM58ĐH								
8	73146	Chu Nhật	Hà	NNA58ĐH								
9	75503	Trần Thu	Hà	NNA58ĐH								
10	69520	Phạm Ánh	Huệ	ATM58ĐH								
11	74447	Nguyễn Trọng	Khánh	ATM58ĐH								
12	73057	Bùi Thị Ngọc	Lan	NNA58ĐH								
13	74631	Nguyễn Tuấn	Ngọc	NNA58ĐH								
14	75959	Vũ Thị	Ngọc	NNA58ĐH								
15	967770	Hoàng Thị Thanh	Nhân	NNA58ĐH								
16	74635	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	NNA58ĐH								
17	73440	Đồng Long	Ngọc	ATM58ĐH								
18	73086	Bùi Kim	Oanh	NNA58ĐH								
19	75238	Phạm Thị	Oanh	NNA58ĐH								
20	75247	Phạm Mai	Phương	NNA58ĐH								
21	75682	Trần Anh	Quân	NNA58ĐH								
22	74705	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	ATM58ĐH								
23	76005	Vũ Thị	Thanh	NNA58ĐH								
24	73979	Lưu Hải	Yến	NNA58ĐH								

Ngày tháng năm

Số SV đủ điều kiện:

Số SV không đủ điều kiện:

Giáo viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC TẬP

Năm học 2020-2021, Học kỳ Phụ

Học phần: Thực tập (25330) - Nhóm N05

(Kèm theo Quyết định số: 876/QĐ-ĐT ngày 08/1/2020)

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	T1	T2	T3	T4	T5	T6	Điểm	Ghi chú
1	67042	Bùi Thị Quỳnh Anh	ATM58ĐH								
2	75406	Trần Đình Anh	NNA58ĐH								
3	75023	Phạm Thị Mỹ Châu	ATM58ĐH								
4	75818	Vũ Minh Long Châu	ATM58ĐH								
5	75024	Phạm Linh Chi	NNA58ĐH								
6	73259	Đỗ Thị Diệp	NNA58ĐH								
7	73023	Bùi Quang Đăng	ATM58ĐH								
8	73027	Bùi Thành Đạt	ATM58ĐH								
9	74228	Ngô Tiến Đạt	NNA58ĐH								
10	74257	Nguyễn Ngọc Hà	NNA58ĐH								
11	74267	Nguyễn Thu Hà	ATM58ĐH								
12	73312	Đỗ Thị Hiền	NNA58ĐH								
13	74289	Nguyễn Thu Hiền	ATM58ĐH								
14	68720	Nguyễn Thị Mai Hoa	ATM58ĐH								
15	74389	Nguyễn Đức Huy	NNA58ĐH								
16	73365	Đinh Xuân Quốc Khánh	ATM58ĐH								
17	73387	Đỗ Thị Thùy Linh	NNA58ĐH								
18	74502	Nguyễn Thị Khánh Linh	NNA58ĐH								
19	73407	Đinh Thị Mai	NNA58ĐH								
20	74542	Nguyễn Thị Mai	ATM58ĐH								
21	73645	Hoàng Thị Ngân	NNA58ĐH								
22	73445	Đoàn Vũ Hạnh Nhung	NNA58ĐH								
23	75669	Trần Thị Hồng Phượng	ATM58ĐH								
24	73899	Lê Thị Hải Quỳnh	NNA58ĐH								
25	75724	Trần Thị Phương Thảo	NNA58ĐH								
26	73928	Lê Thị Thơm	NNA58ĐH								
27	76031	Vũ Minh Thuý	NNA58ĐH								
28	74828	Nguyễn Thị Thủy	NNA58ĐH								
29	76066	Vũ Mạnh Tú	NNA58ĐH								
30	76282	Phạm Ngọc Vy	ATM58ĐH								
31	75792	Trần Thị Hải Yến	NNA58ĐH								

Ngày tháng năm

Số SV đủ điều kiện:

Số SV không đủ điều kiện:

Giáo viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)